TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HSST
Ngày: 26/8/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Hưng

Bà Đồng Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Tăng Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1990 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản S, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ (Nay là: bản S, xã N, tỉnh Đ) quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Lường Văn Phăn (sinh năm 1962) và bà Lò Thị Phiêu (sinh năm 1964); vợ là Lò Thị Quyết, sinh năm 1990 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025, tạm giam từ ngày 12/6/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trịnh Ngọc Minh**, sinh năm 1962, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 03/6/2025 Lường Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực đường thuộc bản Na Côm, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên (Nay là bản Na Côm, xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên), mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Mua xong, T cất gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 09 giờ 10 phút cùng ngày, khi T đi bộ về đến khu vực cổng bản Loọng Sọt, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Nay là bản Loọng Sọt, xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên) thì bị tổ công tác Công an xã Hẹ Muông, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 gói heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 523/KL-KTHS, ngày 09/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: mẫu các cục chất bột màu trắng gửi đi giám định thu giữ khi bắt quả tang Lường Văn T có tổng khối lượng 0,13 gam là chất ma túy, loại Heroine. Vật chứng còn lại sau giám định: 0,1 gam.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được hành vi của người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSKV2 ngày 24/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn T về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi một số điều của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,1 gam Heroine và 01 mảnh nilon màu trắng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lường Văn T bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/6/2025; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 03/6/2025 bị cáo Lường Văn T có hành vi cất giấu 0,13 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Bản thân bị cáo Lường Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, nên phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lường Văn T là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam Heroine của bị cáo Lường Văn T là nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm điều cấm của pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người

bào chữa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Do hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lường Văn Thở xảy ra trước ngày 01/7/2025, HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi một số điều của Bộ luật Hình sự, áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo nên áp dụng mức hình phạt theo khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 (Sửa đổi năm 2017) mà không áp dụng khoản 1 Điều 249 quy định Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có thông tin cụ thể. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi một số điều của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lường Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 03/6/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu trắng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 24/7/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2025).

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CAT;
- Phòng TTr-KT &THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang